

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 485/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 16 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án giá tiêu thụ nước sạch, lộ trình điều chỉnh giá bán và ban hành giá bán nước sạch sinh hoạt trên địa bàn thành phố Bắc Giang và các vùng lân cận sử dụng nước sạch của Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng nước DNP - Bắc Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20/6/2012;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; số 154/2016/NĐ-CP ngày 16/11/2016 quy định về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải; số 72/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; số 157/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT ngày 15/5/2012 của liên Bộ Tài chính - Bộ Xây dựng - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài Chính: số 88/2012/TT-BTC ngày 28/5/2012 về việc ban hành khung giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt; số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và tính khấu hao tài sản cố định; số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 Quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

Căn cứ Quyết định số 590/QĐ-BXD ngày 30/5/2014 của Bộ Xây dựng về công bố định mức dự toán sản xuất nước sạch và quản lý, vận hành mạng cấp nước;

Căn cứ Nghị quyết số 50/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh quy định về quản lý, sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 739/2014/QĐ-UBND ngày 05/11/2014 của UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 27/2017/QĐ-UBND ngày 04/8/2017 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 739/2014/QĐ-UBND ngày 05/11/2014 của UBND tỉnh Bắc Giang;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng nước DNP - Bắc Giang tại Công văn số 88/DNP-BG ngày 20/6/2019; của Sở Tài chính tại Công văn số 1175/STC-QLGCS ngày 20/6/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án giá tiêu thụ nước sạch, lộ trình điều chỉnh giá bán và ban hành giá bán nước sạch cho sinh hoạt trên địa bàn thành phố Bắc Giang và các vùng lân cận sử dụng nước sạch của Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng nước DNP – Bắc Giang (Công ty), với nội dung sau:

1. Phương án giá tiêu thụ nước sạch và lộ trình điều chỉnh giá bán:

a) Phương án giá tiêu thụ nước sạch:

- Áp dụng tại thành phố Bắc Giang:

STT	Mục đích sử dụng nước	Định mức sử dụng trong tháng	Giá bán (đồng/m ³)	Ghi chú
1	Sinh hoạt các hộ dân cư	Theo thực tế sử dụng		
-	Đến 10m ³ đầu tiên		8.500	
-	Từ trên 10m ³ đến 20m ³		10.200	
-	Từ trên 20m ³ đến 30m ³		12.600	
-	Trên 30m ³		15.900	
2	Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, lực lượng vũ trang	Theo thực tế sử dụng	13.500	
3	Hoạt động sản xuất vật chất	Theo thực tế sử dụng	15.900	Giá tối đa
4	Phục vụ kinh doanh – dịch vụ	Theo thực tế sử dụng	25.900	Giá tối đa

- Áp dụng tại khu vực nông thôn:

STT	Mục đích sử dụng nước	Định mức sử dụng trong tháng	Giá bán (đồng/m ³)	Ghi chú
1	Sinh hoạt các hộ dân cư	Theo thực tế sử dụng		
-	Đến 10m ³ đầu tiên		8.500	
-	Từ trên 10m ³ đến 20m ³		10.200	
-	Trên 20m ³		12.000	

2	Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, lực lượng vũ trang	Theo thực tế sử dụng	13.500	
3	Hoạt động sản xuất vật chất	Theo thực tế sử dụng	15.900	Giá tối đa
4	Phục vụ kinh doanh – dịch vụ	Theo thực tế sử dụng	25.900	Giá tối đa

Mức giá trên là giá thanh toán đã bao gồm các loại thuế và phí.

b) Lộ trình điều chỉnh giá bán:

Lần điều chỉnh tiếp theo, phải đảm bảo chu kỳ 02 năm/lần, đến khi Công ty đủ bù đắp các chi phí theo quy định; mức điều chỉnh theo phương án được duyệt nhưng không quá 15%/lần.

2. Giá bán nước sạch cho sinh hoạt:

a) Tại thành phố Bắc Giang:

STT	Đối tượng sử dụng	Giá bán (đồng/m ³)
1	Nước sạch cho sinh hoạt các hộ dân cư	
-	Đến 10m ³ đầu tiên	8.500
-	Từ trên 10m ³ đến 20m ³	10.200
-	Từ trên 20m ³ đến 30m ³	12.600
-	Trên 30m ³	15.900
2	Nước sạch cho sinh hoạt của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, lực lượng vũ trang	13.500

b) Tại khu vực nông thôn và các vùng lân cận sử dụng nước sạch của Công ty:

STT	Đối tượng sử dụng	Giá bán (đồng/m ³)
1	Nước sạch cho sinh hoạt các hộ dân cư	
-	Đến 10m ³ đầu tiên	8.500
-	Từ trên 10m ³ đến 20m ³	10.200
-	Trên 20m ³	12.000
2	Nước sạch cho sinh hoạt của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, lực lượng vũ trang	13.500

c) Mức giá quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản này là giá thanh toán đã bao gồm các loại thuế và phí.

d) Công ty có trách nhiệm thu, quản lý, nộp các khoản phí theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Trên cơ sở phương án giá tiêu thụ nước sạch được phê duyệt tại Khoản 1 Điều 1 Quyết định này, Công ty Đầu tư hạ tầng nước DNP - Bắc Giang thỏa thuận và quyết định giá tiêu thụ nước sạch cho các mục đích sử dụng: Hoạt động sản xuất vật chất; Phục vụ kinh doanh - dịch vụ.

Công ty Đầu tư hạ tầng nước DNP - Bắc Giang tiếp tục đầu tư dự án theo cam kết đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và chấp hành nghiêm túc các quy định hiện hành của UBND tỉnh về hoạt động sản xuất kinh doanh nước sạch. Đến chu kỳ sau, Công ty có trách nhiệm lập phương án giá mới với số liệu đầu tư đã được quyết toán và số liệu thực tế, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định của pháp luật về lĩnh vực quản lý giá.

Điều 3. Giá bán nước sạch quy định tại Điều 1 Quyết định này được áp dụng kể từ ngày 01/8/2019 và thay thế giá nước quy định tại Quyết định số 548/QĐ-UBND ngày 18/9/2018 của UBND tỉnh.

Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế, UBND thành phố Bắc Giang; Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng nước DNP - Bắc Giang và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành/.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT_{Tá}.

Bản điện tử:

LĐVP, TPKT, các phòng, đơn vị, TTTT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thu Hà